

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày: 13-02-2025.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Ông Hoài Đức Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân N

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Thúy H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H1 - Chức vụ: Giám đốc (văn bản ủy quyền số 072024/UQ/QTDNDNT ngày 01/10/2024).

Địa chỉ: đường T, ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Sú Phún L1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện N, Đồng Nai.

(Ông H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn H1 trình bày:**

Vào ngày 23/06/2022, Quỹ tín dụng nhân dân N cùng bà Sú Phún L1 có ký hợp đồng tín dụng số 4994/HĐTD với nội dung: Quỹ tín dụng nhân dân N cho bà

L1 vay số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), mục đích vay để xây nhà, mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay 24 tháng (từ ngày 24/06/2022 đến ngày 24/6/2024), lãi suất 1,2%/tháng (lãi suất cho vay theo thị trường, được điều chỉnh theo từng thời kỳ theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước và Quỹ tín dụng nhân dân N). Từ ngày 07/12/2022 áp dụng lãi suất 1,3%/tháng, theo quyết định số 28/2022/QĐ-HĐQT ngày 07/12/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân N. Thỏa thuận trả gốc cuối kỳ vào ngày 24/6/2024 và trả lãi định kỳ 3 tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp.

Sau khi nhận tiền vay đến nay, bà L1 chỉ trả được số tiền 36.098.700 đồng tiền lãi. Quỹ tín dụng nhân dân N đã nhiều lần yêu cầu bà L1 trả hết số nợ còn lại nhưng bà L1 không thực hiện.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân N yêu cầu bà L1 phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N số tiền (tính đến 13/02/2025) là: 692.410.000 đồng (sáu trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm mười nghìn đồng) cụ thể như sau:

- Tiền nợ gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).
- Tiền nợ lãi trong hạn là 117.402.500 đồng (một trăm mười bảy triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn đồng)
- Tiền nợ lãi quá hạn là 75.008.000 đồng (ba mươi lăm triệu, không trăm lẻ tám nghìn đồng)

Và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng cho đến khi bà L1 trả hết số tiền vay cho Quỹ tín dụng.

Ông H1 đã cung cấp bản tường trình về việc tính lãi đến hết ngày 13/02/2025 và xin vắng mặt tại phiên tòa.

*** Bị đơn bà Sú Phún L1 đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án cung cấp chứng cứ nên không có lời khai.**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện N thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định tư cách của đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Ngày 23/06/2022 Quỹ tín dụng nhân dân N ký hợp đồng tín dụng số 4994/HĐTD với bà Sú Phún L1 có nội dung: Quỹ tín dụng nhân dân N cho bà L1 vay số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), mục đích vay để xây nhà, mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay 24 tháng (từ ngày 24/06/2022 đến ngày 24/6/2024), lãi suất 1,2%/tháng. Từ ngày 07/12/2022 áp dụng lãi suất 1,3%/tháng, theo quyết định số 28/2022/QĐ-HĐQT ngày 07/12/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân N. Thỏa thuận

trả gốc cuối kỳ vào ngày 24/6/2024 và trả lãi định kỳ 3 tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi vay tiền cho đến nay, bà L1 chỉ trả được số tiền 36.098.700 đồng tiền lãi. Nay Quỹ tín dụng nhân dân N yêu cầu bà L1 phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N số tiền: 692.410.000 đồng (sáu trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm mười nghìn đồng) cụ thể như sau:

- Tiền nợ gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).
- Tiền nợ lãi trong hạn là 117.402.500 đồng (một trăm mười bảy triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn đồng)
- Tiền nợ lãi quá hạn là 75.008.000 đồng (ba mươi lăm triệu, không trăm lẻ tám nghìn đồng)

Và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng cho đến khi bà L1 trả hết số tiền vay cho Quỹ tín dụng nhân dân N. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với hợp đồng tín dụng số 4994/HĐTD ngày 23/06/2022 nên căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, ý kiến của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H1 có đơn yêu cầu vắng mặt, bà Sú Phún L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách đương sự:

+ Thẩm quyền giải quyết vụ án: Quỹ tín dụng nhân dân N khởi kiện yêu cầu bà L1 phải trả nợ trong hợp đồng tín dụng, hiện bà L1 có đăng ký thường trú và vẫn còn sinh sống tại ấp 3, xã P, huyện N nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

+ Quan hệ pháp luật được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

+ Tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân N, bị đơn là bà Sú Phún L1. Quỹ tín dụng nhân dân N có văn bản ủy quyền số 072024/UQ/QTNDNT ngày 01/10/2024 cho ông Nguyễn Văn H1 nên căn cứ Điều 85 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ông H1 là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 23/06/2022 Quỹ tín dụng nhân dân N ký hợp đồng tín dụng số 4994/HĐTD với bà Sú Phún L1 có nội dung: Quỹ tín dụng nhân dân N cho bà L1 vay số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), mục đích vay để xây nhà,

mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay 24 tháng (từ ngày 24/06/2022 đến ngày 24/6/2024), lãi suất 1,2%/tháng. Từ ngày 07/12/2022 áp dụng lãi suất 1,3%/tháng, theo quyết định số 28/2022/QĐ-HĐQT ngày 07/12/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân N. Thỏa thuận trả gốc cuối kỳ vào ngày 24/6/2024 và trả lãi định kỳ 3 tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp.

Quỹ tín dụng khai sau khi nhận tiền vay thì bà L1 chỉ trả được số tiền 36.098.700 đồng tiền lãi rồi ngưng không trả nợ tiếp. Tòa án đã triệu tập bà L1 làm việc cung cấp ý kiến và chứng cứ chứng minh cho việc trả nợ, nhưng bà L1 không có ý kiến phản hồi. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Văn H1 - đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời xuất trình bản tường trình tính nợ gốc và lãi yêu cầu bà L1 phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N số tiền: 692.410.000 đồng (sáu trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm mười nghìn đồng) cụ thể như sau:

- Tiền nợ gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).
- Tiền nợ lãi trong hạn là 117.402.500 đồng (một trăm mười bảy triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn đồng)
- Tiền nợ lãi quá hạn là 75.008.000 đồng (ba mươi lăm triệu, không trăm lẻ tám nghìn đồng)

Và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng cho đến khi bà L1 trả hết số tiền vay cho Quỹ tín dụng nhân dân N.

Xét thấy số tiền lãi nêu trên được tính trên cơ sở thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các quy định pháp luật về lãi suất.

- Theo hợp đồng tín dụng trên thì thời hạn vay từ ngày 24/06/2022 đến ngày 24/6/2024, tuy nhiên bà L1 chỉ trả được số tiền 36.098.700 đồng tiền lãi, sau đó ngừng thanh toán cho đến nay. Như vậy, bà L1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Do đó cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân N, buộc bà Sứ Phún L1 trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N toàn bộ số tiền trên là phù hợp pháp luật.

- Ngoài số tiền phải thanh toán nói trên thì bà Sứ Phún L1 còn phải chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày 24/1/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 4994/HĐTD ngày 23/06/2022 tính trên số dư nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Quỹ tín dụng nhân dân N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà L1 phải chịu $[20.000.000 \text{ đồng} + (4\% \times 292.410.000 \text{ đồng})] = 31.696.400 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 68, 147, 157, 161, 217, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân N đối với bà Sú Phún L1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc bà Sú Phún L1 phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N tổng số tiền là 692.410.000 đồng (sáu trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm mười nghìn đồng) cụ thể như sau:

- Tiền nợ gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).
- Tiền nợ lãi trong hạn là 117.402.500 đồng (một trăm mười bảy triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn đồng)
- Tiền nợ lãi quá hạn là 75.008.000 đồng (ba mươi lăm triệu, không trăm lẻ tám nghìn đồng).

Ngoài số tiền phải thanh toán nói trên thì bà Sú Phún L1 còn phải chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày 24/1/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 4994/HĐTD ngày 23/06/2022 tính trên số dư nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí:

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân N số tiền 14.976.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022173 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bà Sú Phún L1 phải chịu 31.696.400 đồng (ba mươi một triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS cùng cấp;
- CCTHADS huyện Nhơn Trạch;
- Lưu hs vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

